***Câu 1: Nội dung của luật CB-CC? Ý nghĩa của luật CB-CC?***

***ĐA:***

1. ***Nội dung của luật cán bộ, công chức:***

*-* Quy định về cán bộ, công chức;

*-* Quy định bầu cử, tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức;

- Quy định quyền và nghĩa vụ của cán bộ, công chức;

- Quy định điều kiện bảo đảm thi hành công vụ;

- Quy định khen thưởng và xử lý cán bộ, công chức;

-vv…

1. ***Ý nghĩa của luật CB-CC:***

***Ở bình diện chung có thể thấy:***

* Sự ra đời của luật CB-CC đã tạo ra cơ sở pháp lý vững chắc cho hoạt động công vụ ở nước ta, tác động lớn đến đời sống chính trị - xã hội, góp phần tích cực vào việc đổi mới tư duy sáng tạo, kiến thưc chuyên môn của cán bộ, công chức, đáp ứng yêu cầu của tiến trình đẩy mạnh côn nghiệp hóa- hiện đại hóa đất nước.
* Mặt khác,Cán bộ - công chức tạo ra công cụ hữu hiệu để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động cua cơ quan nhà nước nói riêng, của bộ máy nhà nước, các thể chế trong hệ thống chính trị nói chung, góp phần vào việc đổi mới hệ thống chính trị và xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; xây dựng một nền hành chính trong sạch, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với xu hướng chuyển nền hành chính từ quản lý sang nền hành chính phục vụ.
* Văn bản luật này cũng tạo cơ sở pháp lý có giá trị cao nhằm xây dựng và quản lý đội ngủ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp đổi mới.

***Ở bình diện cụ thể:***

* Với việc thu hẹp phạm vi điều chỉnh so với pháp lệnh cán bộ, công chức (sửa đổi, bổ sung 2003), loại đối tượng viên chức ra khỏi đối tượng điều chỉnh của luật sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp tục cải cách chế độ công vụ, công chức cũng như hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích sự phát triển của đơn vị sự nghiệp, tạo cơ chế quản lý phù hợp đối với đội ngủ viên chức sự nghiệp.
* Bên cạnh đó, với việc phân chia rõ cán bộ, công chức các cấp trong hệ thông CQNN (từ Trung ương đến cấp xã”, các điều kiện để thi hành công vụ, thanh tra công vụ… sẽ giúp cho công tác quản lý cán bộ, công chức các cấp trong hệ thống chính trị hiệu quả hơn.
* Việc luật hóa những vấn đề liên quan đến cán bộ, công chức cấp xã có tác động rất lớn đến hệ thống chính quyền cơ sở, tạo sự ổn định về mặt chính trị đối với cán bộ, công chức cấp xã, đồng thời khắc phục tình trạng “phình” biên chế ở cấp xã hiện nay.
* Những quy định của luật sẽ tránh được sự hiểu sai, tạo ra việc áp dụng thống nhất từ trung ương đến địa phương thông qua những quy định cụ thể về quyền hạn nghĩa vụ của cán bộ, công chức , của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị… đồng thời đề cao vai trò quản lý của cơ quan, tổ chức các cấp trong quản lý cán bộ, công chức thuộc quyền.

***Câu 2: Trình bày khái niệm cán bộ, công chức? So sánh cán bộ với công chức? Cho ví dụ mình họa?***

1. ***Khái niệm cán bộ, công chức theo quy định của Luật CB,CC***

Khoản 1 và khoản 2, điều 4, Luật CB,CC quy định CB, CC như sau:

- **Cán bộ** là công dân Việt Nam, được bầu cử, phê chuẩn, bổ nhiệm giữ chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh), ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện), trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

- **Công chức** là công dân Việt Nam, được tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch, chức vụ, chức danh trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện; trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân mà không phải là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng; trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân mà không phải là sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp và trong bộ máy lãnh đạo, quản lý của đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội (sau đây gọi chung là đơn vị sự nghiệp công lập), trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước; đối với công chức trong bộ máy lãnh đạo, quản lý của đơn vị sự nghiệp công lập thì lương được bảo đảm từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

1. ***So sánh CB với CC***
* ***Giống nhau:***
* Đều là công dân Việt Nam
* Được hưởng lương từ NSNN
* Trong biên chế
* ***Khác nhau:***
* ***Con đường hình thành chủ yếu:***

CB: được bầu cử, phê chuẩn, bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ

CC: được tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch, chức vụ, chức danh thông qua thi tuyển

* ***Tính chất công việc:***

CB: gắn nhiều hoạt động chính trị của những người có chức danh như Chủ Tịch, Phó Chủ Tịch UBND Xã Phường….

CC: Hoạt động gắn với công vụ. Hoạt động của công chức thường là để tham mưu, giúp việc cho cán bộ. Làm việc có tính thường xuyên, dài hạn tùy theo công vụ, nhiệm vụ được giao

* ***Nơi làm việc:*** Nơi làm việc của công chức rộng hơn nơi làm việc của cán bộ, cụ thể công chức có thể làm việc trong bộ máy lãnh đạo, quản lý của các đơn vị sự nghiệp công
1. ***Cho ví dụ minh họa:***
* Cán bộ: Chủ tịch UBND tỉnh
* Công chức: chuyên viên Sở Giáo Dục và Đào Tạo

***Câu 3. Anh Nguyễn Văn nam là cán Bộ Tư pháp phường X. Theo Luật CB, CC năm 2008, anh Nam là CB hay CC? Giải thích tại sao?***

***ĐA:***

Anh Nam là công chức. Bởi theo quy định tại khoản 3, điều 4, Luật CB, CC thì:

“Cán bộ là công dân Việt Nam, được bầu cử, phê chuẩn, bổ nhiệm giữ chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh), ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện), trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước”

Anh Nam là cán bộ tư pháp phường X, tức là:

* Anh Nam được tuyển dụng giữ một chức danh chuyên môn, nghiệp vụ thuộc UBND cấp xã
* Trong biên chế
* Hưởng lương từ NSNN

Như vậy, anh Nam là công chức

***Câu 4: Theo quy định của Luật cán bộ, công chức năm 2008, Công chức làm việc ở những cơ quan, đơn vị, tổ chức nào?***

***Ông H là sỹ quan quân đội nhân dân hiện đang làm việc tại Tổng cục A thuộc Bộ quốc phòng. Theo anh, chị ông H có phải là công chức không? Vì sao?***

**ĐA:**

 ***1. Theo khoản 2, điều 4 của Luật cán bộ , công chức thì Công chức làm việc ở các đơn vị, tổ chức sau:***

* *Trong cơ quan của Đảng Cộng Sản Việt Nam;*
* *Trong các cơ quan Nhà nước;*
* *Trong các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung Ương, cấp Tỉnh, cấp Huyện;*
* *Trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân, trong cơ quan đơn vị thuộc Công an nhân dân;*
* *Và trong bộ máy lãnh đạo, quản lý của đơn vị sự nghiệp công lập.*

 2. Theo quy định khoản 2, điều 4 Luật Cán bộ, công chức thì Công chức là Công dân Việt Nam, được tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch, chức vụ, chức danh trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung Ương, cấp Tỉnh, cấp Huyện; trong cơ quan đơn vị thuộc Quân đội nhân dân mà không phải là sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng;…

Ta thấy, ông H làm việc tại Tổng cục A thuộc Bộ quốc phòng – là cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam nhưng ông H là sỹ quan nên ông H không phải là công chức.

***Câu 5: Hoạt động công vụ là gì? Khi thi hành công vụ, cán bộ, công chức phải tuân thủ các nguyên tắc nào? Tại sao?***

**ĐA:**

1. ***Điều 2 Luật CB, CC 2008 quy định*** “ Hoạt động công vụ của cán bộ công chức là việc thức hiện nhiệm vụ, quyền hạn của CB, CC theo quy định của Luật này và các quy định khác có liên quan”

Có thể hiểu hoạt động công vụ là hoạt động được tiến hành trên cơ sở pháp luật nhằm thực hiện các chức năng của Nhà nước vì lợi ích xã hội, lợi ích nhà nước, lợi ích chính đáng của các tổ chức, cá nhân. Đây là hoạt động có tính tổ chức cao, được tiến hành thường xuyên, liên tục theo trật tự do pháp luật quy định trên cơ sở sử dụng quyền lực nhà nước và được đảm bảo bằng quyền lực nhà nước. Hoạt động công vụ chủ yếu do đội ngũ công chức thực hiện.

Công vụ khác nhiệm vụ ở chỗ: Công vụ hoạt động mang tính thường xuyên, liên tục . Nhiệm vụ là công việc phải làm vì một mục đích nhất định trong một khoảng thời gian nhất định . Để thi hành Công vụ, CBCC có thể phải thực hiện nhiều nhiệm vụ khác nhau.

1. ***Khi thi hành công vụ, CB, CC phải tuân thủ các nguyên tắc được quy định tại điều 3, Luật CB,CC. Cụ thể gồm các nguyên tắc sau:***
2. *Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật*
3. *Bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân.*
4. *Công khai minh bạch, đúng thẩm quyền và có sự kiểm tra, giám sát.*
5. *Bảo đảm tính hệ thống, thống nhất, liên tục, thông suốt và hiệu quả.*
6. *Bảo đảm thứ bậc hành chính và sự phối hợp chặt chẽ.*
7. ***Sở dĩ phải tuân thủ các nguyên tắc đó là vì:***
* Mọi công dân Việt Nam đều có nghĩa vụ tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, và đây là nghĩa vụ cơ bản của công dân. Cán bộ, CC là công dân Việt Nam nên cũng phải thực hiện nghĩa vụ này khi thi hành công vụ. Hơn nữa CB,CC là những người được bầu, bổ nhiệm, tuyển dụng để thực hiện công vụ nhằm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước, khi thực hiện các chức năng nhiệm vụ này phải dựa vào Hiến pháp và pháp luật và tuyệt đối tuân thủ Hiến pháp và pháp luật. Mặt khác, hoạt động công vụ được pháp luật quy định chặt chẽ và trong quá trình thực hiện công vụ, CB, CC phải tuyệt đối tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, không được có hành vi gây tổn hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân. Mọi hành vi vi phạm pháp luật của CB, CC liên quan đến công vụ không những bị xử lý nghiêm minh theo pháp luật mà nếu có yếu tối lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vi phạm còn bị xử lý nặng hơn so với công dân cùng vi phạm hành vi đó. Nguyên tắc này nhằm đảm bảo cho đội ngũ cán bộ công chức thực sự, vô tư, khách quan, tận tâm trong thi hành hành chính công vụ, thực sự trở thành “ công bộc của nhân dân”.
* Cán bộ, Công chức là những người trực tiếp thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước, mà cụ thể là thực hiện các hành vi quản lý nhà nước trong phạm vi thẩm quyền được giao. Vì thế trong quá trình thực hiện công vụ trước hết phải bảo vệ lợi ích của nhà nước, không được làm tổn hại đến lợi ích của nhà nước cũng như quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.
* Khi thi hành công vụ cán bộ, công chức phải đảm bảo đúng thẩm quyền tức nằm trong phạm vi quyền hạn và nghĩa vụ của mình được quy định trong Luật CBCC, không được làm những việc vượt quá thẩm quyền cho phép, bảo đảm công khai minh bạch, thực hiện chế độ báo cáo công việc, chịu sự giám sát của cơ quan có thẩm quyền.
* Quản lý nhà nước bao giờ cũng mang tính hệ thống và tính thống nhất cao. Để đảm bảo tính chất này, CBCC phải có kế hoạch làm việc cụ thể thống nhất với nhiệm vụ được giao và với các công vụ khác trong tổ chức, đơn vị. Có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân để cùng thực hiện nhiệm vụ trong trường hợp có yêu cầu. Giải quyết công việc theo trình tự thông suốt, đảm bảo được hiệu quả thi hành công vụ. Nguyên tắc này đảm bảo cho các hoạt động công vụ được thực hiện tốt nhất tránh chồng chéo lạm quyền hoặc trốn tránh công vụ.

Ngoài ra để thiết lập, duy trì một trật tự nhất định trong quá trình quản lý, khi thực hiện công vụ CBCC phải đảm bảo thứ bậc hành chính ( trình tự thủ tục quản lý) trên cơ sở phối kết hợp chặt chẽ

***Câu 6. Phân tính các nguyên tắc quản lý CBCC được quy định tại điều 5 Luật CBCC.***

***ĐA:***

Trong quá trình quản lý CBCC các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cần tuân theo những tư tưởng có tính chất chỉ đạo sau đây

1. ***Đảm bảo sự lãnh đạo đạo của Đảng Cộng Sản Việt Nam, sự chỉ đạo của Nhà Nước.***

🡪 Do cơ chế của xã hội ta là Đảng lãnh đạo Nhà Nươc quản lý và nhân dân làm chủ. Hiến pháp 1992 đã khẳng định: Đảng CSVN là lực lượng lãnh đạo nhà nước, lãnh đạo xã hội. mọi hoạt động của xã hội đều phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng và hoạt động của CBCC cũng không phải là ngoại lệ. Mặt khác, nhà nước CHXHCNVN là tổ chức quyền lực chính trị công, thực hiện quản lý mọi mặt của đời sống kinh tế xã hội, trong đó có hoạt động của CBCC.

1. ***Kết hợp giữa tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế.***

🡪 Hoạt động của CBCC là nhằm thực hiện những nhiệm vụ mà nhà nước giao phó, góp phần thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của nhà nước. Do vậy, mỗi chức danh đều có những tiêu chuẩn nhất định, mỗi một vị trí việc làm đều gắn với những yêu cầu cụ thể. Để thực hiện tốt mục tiêu đó, việc quản lý CBCC không thể chỉ thuần túy dựa trên tiêu chuẩn chức danh hoặc vị trí việc làm hoặc chỉ tiêu biên chế mà phải kết hợp cả 3 tiêu chuẩn nêu trên để có được một đội ngũ CBCC tốt về chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng được yêu cầu của từng vị trí công tác. Nguyên tắc này sẽ giúp cho việc xóa bỏ hoàn toàn cơ chế “xin – cho” trong quản lý biên chế cũng như thực hiện có hiệu quả, đúng mục đích công tác thi tuyển, thi nâng nghạch, đánh giá, sử dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng CBCC. Việc đánh giá biên chế được thực hiện dựa trên cơ sở khoa học, không chỉ dựa vào nhu cầu công việc, nhiệm vụ của cơ quan mà còn căn cứ vào tiêu chuẩn, vị trí việc làm.

Cơ quan có thẩm quyền quản lý CBCC, căn cứ trên cơ sở kết hợp tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm, chỉ tiêu biên chế để xây dựng các nguyên tắc quản lý phù hợp với từng vị trí việc làm, nhiệm vụ và yêu cầu công việc.

1. ***Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ trách nhiệm cá nhân và phân công, phân cấp rõ ràng.***

🡪 Xuất phát từ yêu cầu quản lý xã hội nói chung: Muốn quản lý phải có sự tập trung quyền lực để điều hành xã hội. Đồng thời xuất phát từ bản chất giai cấp của nhà nước ta là nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân” nên luôn dân chủ với nhân dân. Do đó trong quản lý CBCC, cũng phải đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ.

Cbcc là những người thực hiện công vụ- những hoạt động thực hiện quyền lực nhà nước hoặc trực tiếp phục vụ cho việc thực hiện quyền lực đó nhằm thực hiện chức năng của nhà nước vì lợi ích xã hội, lợi ích nhà nước, lợi ích chính đáng của tổ chức, cá nhân. hoạt động này đòi hỏi phải có sự kết hợp đúng đắn, hài hòa giữa quyết định tập thể và trách nhiệm cá nhân.

mọi vấn đề về chủ trương, chính sách, đánh giá, sử dụng CBCC do tập thể có thẩm quyền quyết định sau khi xem xét ý kiến của các cơ quan có liên quan và ý kiến đóng góp của cá nhân tại cơ sở.

Khi thực hiện công vụ phải đưa ra tập thể bàn bạc tôn trọng ý kiến của mọi người trong tập thể. Công việc phải được phân công cụ thể, rõ ràng, tránh tình trạng chồng chéo quá nhiều người để làm một việc hoặc không có người để làm một việc nào đó. mỗi cá nhân đều phải chịu trách nhiệm về kết qả thực hiện công việc của mình.

1. ***Việc sử dụng đánh giá, phân loại CBCC phải dựa trên phẩm chất chính trị, đạo đức và năng lực thi hành công vụ.***

🡪 Đảm bảo tính khách quan là một yêu cầu hết sức quan trọng trong quản lý CBCC. Theo đó việc đánh giá, phân loại CBCC không được dựa trên những kết luận chủ quan, vì những mối quan hệ cá nhân mà phải dựa trên những phẩm chất chính trị, đạo đức và năng lực thi hành công vụ của người được đánh giá. Cả ba tiêu chuẩn trên đều phải được cân nhắc, xem xét hợp lý để có kết luận chính xác tạo cơ sở cho việc bố trí công việc cũng như áp dụng chế độ khen thưởng, kỷ luật, các chính sách khác đối với CBCC

1. ***Thực hiện bình đẳng giới.***

🡪 Xuất phát từ nguyên tắc hiến định là mọi công dân đều có quyền bình đẳng trong việc tham gia quản lý nhà nước và xã hội. Bình đẳng giới trong quản lý CBCC là một biểu hiện cụ thể của quyền này. Theo đó, mọi công dân không phân biệt nam nữ đều có thể tham gia gánh vác công vụ nhà nước nếu đáp ứng được yêu cầu của công vụ đó. Trong công tác bố trí, đánh giá cán bộ... không có sự phân biệt nam nữ mà phải dựa trên những phẩm chất chính trị và năng lực của công dân. Khi thực hiện một công vụ như nhau bất luận nam nữ đều có trách nhiệm và nghĩa vụ như nhau, do vậy, quyền lợi và các chính sách đối với họ đều được áp dụng như nhau. Mặt khác nhà nước ta có chính sách khuyến khích nữ công dân tham gia gánh vác công vụ nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi để họ thể hiện năng lực, phát huy trí tuệ của mình góp phần vào việc quản lý nhà nước

***Câu 7: Nghĩa vụ của CBCC đối với Đàng, Nhà Nước, Nhân dân cũng như trong quá trình thi hành công vụ được quy định tại các điều 8 và điều 9 luật CBCC.***

**Điều 8: nghĩa vụ của CBCC đối với Đảng, NN và nhân dân**

1. ***Trung thành với Đảng CSVN, Nhà nước CHXHCNVN, bảo vệ danh dự tổ quốc và lợi ích quốc gia.***

🡪 CBCC là công dân việt nam, mối liên hệ ràng buộc về mặt pháp lý với nhà nước CHXHCNVN, quyền lực nhà nước bao trùm lên họ. bảo vệ lợi ích của họ ngay cả khi họ ở trong hay ngoài nước. Khi được nhà nước bảo vệ, công dân nói chung và CBCC nói riêng cũng phải thực hiện những nghĩa vụ ngược lại với nhà nước. Một trong những nghĩa vụ đó là trung thành với NN, bảo vệ danh dự tổ quốc và lợi ích quốc gia, không vì lợi ích cá nhân mà có những hành vi chống đối đối với nhà nước làm ảnh hưởng tới danh dự tổ quốc.

1. ***Tôn trọng nhân dân, tận tụy phục vụ nhân dân.***

🡪 Nhà nước VN là nhà nước của ND do ND và vì ND. CBCC là người trực tiếp thực hiện các chức năng của nhà nước do đó mọi hoạt động của họ đều phải nhằm phục vụ lợi ích của nhân dân lao động, là công bộc của nhân dân nên phải tôn trọng nhân dân trong quá trình thực hiện công vụ.

1. ***Liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến nhân dân và chịu sự giám sát của nhân dân.***

🡪 Để thực hiện tốt công vụ của mình, CBCC không thể xa rời nhân dân bởi lẽ xét cho tới cùng hoạt động của CBCC là nhằm thực hiện chức năng của nhà nước, phục vụ lợi ích xã hội, lợi ích nhà nước, quyền và lợi ích chính đáng của tổ chức, cá nhân. Có liên hệ chặt chẽ với nhân dân mới ra được những quyết định đúng đắn, khách quan, phản ánh được đúng nhu cầu thực tế tránh tính trạng quan liêu, của quyền của CBCC trong thi hành công vụ.

Mặc dù trực tiếp thực hiện chức năng của NN nhưng CBCC không phải là lãnh đạo của Nhân dân mà ngược lại phải chịu sự giám sát của nhân dân. họ có thể bị thay thế nếu tỏ ra không đủ năng lực thưc hiện công việc được giao, vi phạm kỷ luật nhà nước, kỷ luật lao động, có biểu hiện quan liêu của quyền, vi phạm pháp luật.

1. ***Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của NN.***

🡪 Là những người được chọn lựa để thực hiện công vụ, CBCC không đứng trên, đứng ngoài pháp luật mà phải gương mẫu thực hiện nghiêm chỉnh đường lối chủ trương chính sách của đảng, pháp luật của nhà nước. Đây cũng là tiền đề bảo đảm cho CBCC thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

**Điều 9: Nghĩa vụ của CBCC trong thi hành công vụ.**

Khi một công dân trở thành những CBCC họ sẽ hưởng những quyền pháp lý nhất định. Tương ứng với những quyền đó, CBCC cũng phải thực hiện những nghĩa vụ pháp lý của mình mà một bộ phận quan trọng của nó là nghĩa vụ trong thi hành công vụ. Với những nghĩa vụ pháp lý này CBCC bắt buộc phải thực hiện để cho công vụ được thực thi. Nếu không thực hiện họ có thể đã vi phạm pháp luật và phải gánh chịu những chế tài nhất định do pháp luật quy định.

*Theo quy định tại điều 9 Luật CBCC trong thi hành công vụ, CBCC có những nghĩa vụ sau đây*:

1. ***Thực hiện đúng, đầy đủ và chiu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.***

🡪 Nghĩa vụ này đòi hỏi thái độ phục vụ cao của công chức đối với nhà nước. Theo đó CBCC phải thực hiện đúng và đầy đủ chức trách nhiệm vụ của mình. Tuy nhiên điều đó không đồng nghĩa với việc vượt quyền, lạm quyền mà phải thực hiện công vụ trong phạm vi được giao. Hơn thế nữa để nâng cao tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ, pháp luật buộc họ phải chịu trách nhiệm cá nhân về việc thực hiện nhiệm vụ đó.

1. ***Có ý thực kỷ luật, nghiêm chỉnh chấp hành nội quy quy chế trong cơ quan đơn vị. Báo cáo với người có thẩm quyền khi phát hiện ra hành vi vi phạm pháp luật trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Bảo vệ bí mật nhà nước.***

🡪 Để đảm bảo cho bộ máy nhà nước được hoạt động hiệu quả, đòi hỏi mỗi Cán bộ CC là các “ mắt xích” trong một guồng máy, chỉ cần một, môt số người trong đó “ vượt rào” không chấp hành nội quy, quy chế của cơ quan đơn vị sẽ lập tức ảnh hưởng đến tiến trình và chất lượng của hoạt động chung. Hơn thế nữa để nâng cao tinh thần trách nhiệm, phát huy khả năng tự kiểm tra, giám sát của CBCC luật CBCC còn quy định trách nhiệm báo cáo người có thẩm quyền khi phát hiện vi phạm của CBCC, mặt khác do tính chất hoạt động của CBCC là trực tiếp thực hiện quyền lực nhà nước thực thi công vụ nên có thể liên quan đến bí mật nhà nước. CBCC phải nhận thức rõ vai trò của mình để tránh làm lộ bí mật của nhà nước, làm ảnh hưởng tới quyền lợi quốc gia, dân tộc, nhân dân.

1. ***Chủ động và phối hợp chặt chẽ trong thi hành công vụ. giữ gìn đoàn kết trong cơ quan, tổ chức đơn vị.***

🡪Trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước nói chung cũng đòi hỏi phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện quyền lực nhà nước với tư cách là những người được bầu cử, tuyển dụng bổ nhiệm để trực tiếp thực hiện quyền lực nhà nước, thực thi công vụ đương nhiên CBCC phải có nghĩa vụ phối hợp chặt chẽ với nhau để đảm bảo cho công vụ được giải quyết nhanh chóng rốt ráo và triệt để. Đồng thời CBCC cũng phải có nghĩa vụ về mặt phẩm cách như không gây bè phái làm mất đoàn kết nội bộ. Chủ tịch HCM có nói: Đoàn kết là sức mạnh. Khi một cơ quan, tổ chức, đơn vị mất đoàn kết thì nó sẽ mất đi sức mạnh tập thể và tất yếu nó sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của cơ quan đơn vị tổ chức trong đó có việc thực thi công vụ của cán bộ công chức. Vì thế xét cho đến cùng việc giữ gìn đoàn kết nội bộ cũng để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động thực thi công vụ, bảo đảm hoạt động thông suốt, bình thường của bộ máy NN

1. ***Bảo vệ, quản lý và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài sản nhà nước được giao.***

🡪CB CC được tạo điều kiện và đảm bảo điều kiện về mặt vật chất để thực thi công vụ. Những điều kiện vật chất đó là tài sản NN, là đóng góp của ND. Những “công bộc” tốt của ND là những người có nghĩa vụ bảo vệ, quản lý và sử dụng TS đó 1 cách tiết kiệm, hiệu quả

1. ***Chấp hành quyết định của cấp trên***

🡪 Xuất phát từ nguyên tắc tập trung – dân chủ trong tổ chức và hoạt động của bộ máy NN cũng như đảm bảo nguyên tắc phân công, phân cấp trong thi hành công vụ, do vậy khi thi hành công vụ CB CC phải có nghĩa vụ chấp hành quyết định của cấp trên. Nghĩa vụ này nhằm đảm bảo cho các quyết định trong thi hành công vụ được thực hiẹn, đảm bảo kỷ luatạ, kỷ cương. Nhưng điều đó không có nghĩa là người có nghĩa vụ thi hành quyết định phải thực hiện một cách cứng nhắc, dập khuôn mà có quyền thể hiện ý chí của họ khi phát hiện những sai phạm trong quyết định của cấp trên.

Khi có căn cứ cho rằng quyết định đó là trái pháp luật thì phải kịp thời báo cáo bằng VB với người ra quyết định; trường hợp người ra quyết định vẫn quyết định việc thi hành thì phải có VB và người thi hành phải chấp hành nhưng không chịu trách nhiệm về hậu quả của việc thi hành, đồng thời báo cáo cấp trên trực tiếp của người ra quyết định. Người ra quyết định phải chịu trách nhiệm trước PL về quyết định của mình.

1. ***Các nghĩa vụ khác theo quy định của PL***

***Câu 8. Người đứng đầu cơ quan tổ chức đơn vị có những nghĩa vụ gì theo quy định của Luật CBCC? Giải thích các nghĩa vụ đó?***

***ĐA:***

CB, CC phải thực hiện những nghĩa vụ do PL quy định. Những người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị ngoài những nghĩa vụ chung của CB,CC được quy didnhj tại điều 8 và điều 9 của Luật CB, CC, công chức – do vị trí công tác có tính chất đặc thù- là những người lãnh đạo của tổ chức đó – nên còn có những nghĩa vụ có tính chất riêng biệt. Theo đó, nghĩa vụ của những người này gắn liền với vai trò lãnh đạo tổ chức, ràng buộc trách nhiệm của họ với vai trò đó, đảm bảo cho công chức dưới quyền thực hiện tốt nhiệm vụ, đồng thời tạo ra môi trường làm việc tốt để các thể chế dân chủ được thực thi.

Theo Điều 10, Luật CBCC người đứng đầu cơ quan, tổ chứuc, đơn vị có những nghĩa vụ sau:

1. ***Chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị;***

🡪 Là người điều hành hoạt động của cơ quan, đơn vị, tổ chức nên người đứng đầu có nghĩa vụ chỉ đạo để hoạt động cơ quan, tổ chức đi đúng hướng, đạt được mục đích QLNN. Tuy nhiên, để nâng cao tinh thần trách nhiệm của họ đối với hoạt động lãnh đạo, điều hành, Luật CB CC buộc họ phải chịu trách nhiệm cá nhân về hoạt động của đơn vị, tố chức.

1. ***Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc thi hành công vụ của CB, CC;***

🡪 Thực chất đây là những hoạt động đi đôi với việc chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Những hoạt động cụ thể này sẽ giúp hạn chế những sai sót, những hành vi vi phạm, thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả; đồng thời giải quyết những vướng mắc mà các CB CC có thể gặp phải khi thực thi nhiệm vụ của mình

1. ***Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống quan liêu, tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và chịu trách nhiệm về việc để xảy ra quan liêu, tham nhũng, lãng phí trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;***

🡪Đề có được đội ngũ CB, CC có phẩm chất đạo đức, có trình độ năng lực và tận tụy phục vụ ND thì đòi hỏi mỗi CB CC phải là một “tấm gương sáng” về mọi mặt. CB CC lãnh đạo lại càng phải thể hiện rõ hơn phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn của mình. CB, CC lãnh đạo là những người được giao quyền hạn. Nếu không ràng buộc trách nhiệm thì họ dễ dàng lợi dụng những quyền hạn được giao phó để thu lợi cá nhân, nhũng nhiễu ND, quan liêu, cửa quyền làm cho hoạt động “phục vụ nhân dân” của CB CC nói chúng mất đi ý nghĩa thực tiễn. Vì thế PL quy định trách nhiệm buộc họ phải là người đi đẩu trong phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm… ở cơ sở, tổ chức thực hiện những biện pháp phòng chống những tệ nạn đó ở cơ quan, đơn vị mình và chịu trách nhiệm cá nhân nếu để những tệ nan đó xảy ra.

1. ***Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về dân chủ cơ sở, văn hóa công sở trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; xử lý kịp thời, nghiêm minh CB, CC thuộc quyền quản lý có hành vi vi phạm kỷ luật, pháp luật, có thái độ quan liêu, hách dịch, cửa quyền, gây phiền hà cho công dân;***

🡪 Đây là nghĩa vụ cụ thể của CB, CC lãnh đạo nhằm thực thi nguyên tắc tập trung – dân chủ cũng như những nghĩa vụ của CB CC nói chung. Ngoài việc tổ chức thực hiện các biện pháp chống tham nhũng, quan liêu, lãng phí, CB CC lãnh đạo còn có trách nhiệm xử lý các hành vi nêu trên của CB, CC thuộc quyền nhằm trừng phạt người vi phạm, răng đe chung để các quy định nêu trên có tính thực tiễn.

1. ***Giải quyết kịp thời, đúng pháp luật, theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của cá nhân, tổ chức;***

🡪Đây cũng là 1 nghĩa vụ rất quan trọng của CB, CC lãnh đạo để cho quyền dân chủ của ND ở cơ sở được thực hiện. Khi có các khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của cá nhân, tổ chức, công chức lãnh đạo với chức trách, quyền hạn của mình phải giải quyết kịp thời về mặt thời gian, dựa vào các quy định PL hiện hành để giải quyết. Trong TH khiếu nại, tố cáo và kiến nghị cần giải quyết không thuộc thẩm quyền của mình thì phải kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của các tổ chức, cá nhân.

1. ***Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.***

***Câu 9. Luật CBCC quy định như thế nào về các quyền của CBCC? Anh (chị) hãy phân tích một trogn các quyền đó?***

***ĐA***

* Bên cạnh các nghĩa vụ, CB CC có các quyền được nhà nước quy định và bảo đảm thực hiện. Đây là một khái niệm để chỉ những ưu tiên, đãi ngộ, những cơ hội do XH và NN mang lại và CB, CC được thụ hưởng do việc thực thi nhiệm vụ của họ. Những quyền này nhằm bảo đảm đời sống cho CB, CC, tái sản xuất sức lao động, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, mở ra cơ hội thăng tiến để tiếp tục phục vụ tốt hơn cho NN, XH và ND….
* Quyền của CB, CC gắn với nhiệm vụ được giao và là phương tiện, điều kiện để họ thựuc hiện nhiệm vụ. Tính thống nhất giữa quyền và nghĩa vụ xuất phát từ nguyên tắc chung của chế định công nhân, theo đó công dân có các quyền và nghĩa vụ Hiến Pháp và Luật quy định. Đối với CB, CC, tính thông nhất giữa quyền và nghĩa vụ không chỉ được thể hiện ở chỗ quyền phải tương xứng với nghĩa vụ mà quyền đồng thời là nghĩa vụ và ngược lại. Nếu đối với công dân nói chung, quyền pháp lý không bắt buộc công dân phải thực hiện. Ví dụ, công dân có quyền tự do kinh doanh, nếu công dân không thực hiện quyền này thì cũng không bị coi là vi phạm PL. Riêng với CB, CC, trong những trường hợp nào đó do luật quy định có quyền làm một việc nào đó thì không có nghĩa rằng họ muốn làm hay không đều được mà học có nghĩa vụ phải làm ví dụ quyền được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ. Nói cách khác quyền của cán bộ, công chức đồng thời là nghĩa vụ của họ. Đối với nhiều trường hợp cụ thể, cán bộ, công chức có thể tự do xét đoán và lựa chọn phương án hành vi cụ thể nhưng phải lựa chọn cách nào nhằm thực hiện tốt nhất chức trách được giao phó. Mặt khác quyền của cán bộ, công chức thể hiện trách nhiệm, nghĩa vụ của Nhà nước đối với cán bộ, công chức.

Theo Điều 11, 12, 13, 14 Luật CBCC, quyền của CBCC được quy định như sau:

***Điều 11. Quyền của cán bộ, công chức được bảo đảm các điều kiện thi hành công vụ***

1. Được giao quyền tương xứng với nhiệm vụ.
2. Được đảm bảo trang thiết bị và các điều kiện làm việc khác theo quy định của pháp luạt.
3. Được cung cấp thông tin liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
4. Được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.
5. Được pháp luật bảo vệ khi thi hành công vụ.

***Điều 12. Quyền của cán bộ, công chức về tiền lương và các chế độ liên quan đến tiền lương.***

1. Được Nhà nước bảo đảm tiền lương tương xứng với nhiệm vụ, quyền hạn được giao, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước. Cán bộ, công chức làm việc ở miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc trong các ngành, nghề có môi trường độc hại, nguy hiểm được hưởng phụ cấp và chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật.
2. Được hưởng tiền làm thêm giờ, tiền làm đêm, công tác phí và các chế độ khác theo quy định của pháp luật.

***Điều 13. Quyền của cán bộ, công chức về nghỉ ngơi***

Cán bộ, công chức được nghỉ hàng năm, nghỉ lễ, nghỉ để giải quyết việc riêng theo quy định của pháp luật về lao động. Trường hợp do yêu cầu nhiệm vụ, cán bộ, công chức không sử dụng hoặc sử dụng không hết số ngày nghỉ hàng năm thì ngoài tiền lương còn được thanh toán thêm một khoản tiền bằng tiền lương cho những ngày không nghỉ.

***Điều 14: Các quyền khác của cán bộ, công chức***

Cán bộ, công chức được đảm bải quyền học tập, nghiên cứu khoa học, tham gia các hoạt động kinh tế, xã hội; được hưởng chính sách ưu đãi về nhà ở, phương tiện đi lại, chế độ bảo hiểm xã hội;bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luât; nếu bị thương hoặc hy sinh trong khi thi hành công vụ thì được xem xét hưởng chế độ. Chính sách như thương binh hoặc được xem xét để công nhận là liệt sĩ và các quyền khác theo quy định của pháp luật.

***Câu 10: Người CBCC phải có đạo đức và văn hóa giao tiếp như thế nào kho hoạt động công vụ tại công sở và giao tiếp với nhân dân?***

***Đáp án:***

Cán bộ, công chức là những người trực tiếp thi hành công vụ, phục vụ lợi ích của nhà nước, của xã hội và của nhân dân. Công việc này buộc họ phải tiếp xúc thường xuyên với đông nghiệp, với nhân dân để phối hợp công tác, giải quyết sự vụ... chính vì lẽ đó, nếu CBCC không có đạo đức, văn hóa giao tiếp tốt sẽ không tạo ra những mối quan hệ tốt để có thể phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng với đồng nghiệp, đồng thời làm ảnh hưởng tới uy tín của chính cá nhân cũng như cơ quan tổ chức, đơn vị của nhà nước.

***Đạo đức của ngưởi CBCC được quy định tại điểu 15 luật CBCC năm 2008 như sau:***

Cán bộ, công chức phai thực hiện cần, kiệm, liêm, chính. Chí công vô tư trong hoạt động công vụ.

***Văn hóa giao tiếp của CBCC khi hoạt đọng công vụ tại công sở được quy định tại điều 16 luật CBCC năm 2008 như sau:***

* Trong giao tiếp công sở. cán bộ, công chức phải có thái độ lịch sự, tôn trọng đông nghiệp; ngôn ngữ giao tiếp phải chuẩn mực, rõ ràng, mạch lạc.
* Cán bộ, công chức phải lắng nghe ý kiến của đông nghiệp; công bằng, vô tư, khách quan khi nhận xét, đánh giá; thực hiện dân chủ và đoàn kết nội bộ.
* Khi thi hành công vụ, cán bộ, công chức phải mang phù hiệu hoặc thẻ công chức, có tác phong lịch sự; giữ gìn uy tín, danh dự cho cơ quan, tổ chức, đơn vị và đồng nghiệp.

***Văn hóa giao tiếp với nhân của CBCC được quy ddihj tại điều 17 Luật CBCC năm 2008 như sau:***

* Cán bộ,công chức phải gần gũi với nhân dân; có tác phong thái độ lịch sự, nghiêm túc, khiêm tốn; ngôn ngữ giao tiếp phải chuẩn mực rõ ràng, mạch lạc.
* Cán bộ công chức không được hách dịch, cửa quyền, gây khó khăn phiền hà cho nhân dân khi thi hành công vụ.

***Câu 11: Phân tích tại sao cán bộ, công chức cần phải “thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư trong hoạt động công vụ”?***

***ĐA:***

1. ***Sỡ dĩ cán bộ công chức phải “thực hiện cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư trong hoạt động công vụ bởi vì:***
* Cán bộ, công chức là đội ngũ lao động đặc biệt, làm việc trong các cơ quan nhà nước, được hưởng lương từ ngân sách nhà nước nên thái độ, hiệu quả làm việc cũng như đạo đức của đội ngũ này ảnh hưởng trực tiếp đến sự ổn định cũng như phát triển của nhà nước và xã hội( đặc biệt là giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay). Thêm lý do đặc thù: làm việc liên quan đến hành chính, tiếp xúc nhân dân nên cần phải cần kiệm liêm chính chí công vô tư.
* Cán bộ, côn chức là tấm gương cho những người lao động khác trong xã hội.
* Cán bộ, công chức là gốc của mọi công việc... là cầu nối giữa đảng, chính phủ với nhân dân. Theo đó, người cán bộ, công chức phải hội đủ các tiêu chuẩn đức và tài, phẩm chất và năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phong cách, phương pháp công tác tốt, phải rèn luyện mình cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư trong hoạt động công vụ.
* Cán bộ, công chức làm việc trong các công sở có ít nhiều quyền hành, nếu không giữ đúng cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư thì dễ trở nên hủ bại, biến thành sâu mọt của dân.
1. ***Nội dung của “Cần, kiệm, liêm chính, chí công, vô tư” trong hoạt động công vụ:***
* **“Cần”** là cần cù lao động, có tinh thần khuyến khích và giúp đỡ người khác làm tốt công việc; là tích cực, chủ động, sáng tạo trong công việc mình đảm nhiệm.
* **“Kiệm”,** có nghĩa là tiết kiệm, phải biết tiết kiệm thời gian, tiền của của mình và của nhân dân, tiết kiệm trong đời sống, trong sinh hoạt; kiên quyết chống lãng phí, xa hoa của cải của cá nhân, gia đình và xã hội. Tuy nhiên, cũng nên suy nghĩ đúng đắn về “kiệm”, không nên hiểu “kiệm” chỉ có nghĩa là nghĩa hẹp, đòi hỏi phải “thắt lưng, buộc bụng”, nắm cơm với quả cà để xây dựng chủ nghĩa xã hội; hay cán bộ không được mua sắm và sử dụng những phương tiện hiện đại phục vụ cho công việc trong khi đã có điều kiện. Cái mà chúng ta giáo dục, đấu tranh với cán bộ là lối sống gấp, lãng phí, chạy theo thị hiếu không lành mạnh dẫn đến suy thoái về đạo đức, lối sống.
* **“Liêm”, “chính”:** Liêm là liêm khiết, trong sạch, thanh cao; Chính là chính trực, trung trực, thẳng thắn.
* **“Liêm chính”** là việc dù nhỏ cũng phải làm, việc trái dù nhỏ cũng phải tránh, không tham ô, tôn trọng tài sản của công và của nhân dân. Để thực hiện mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”, trước hết đội ngũ cán bộ, công chức phải là tấm gương về “liêm chính”, cán bộ, công chức không nghiêm, phạm vào các thói hư như tham ô, tư lợi bất chính, lãng phí... thì không mang lại niềm tin cho quần chúng, làm suy yếu nội bộ Đảng và xã hội.
* **“Liêm chính”** đòi hỏi người cán bộ, công chức phải có tính thẳng thắn, trung thực, làm theo lẽ phải, đấu tranh chống sự giả dối, không trung thực, cơ hội, làm việc bất chính.
* **“Chí công vô tư”** nghĩa là tập trung trí tuệ, sức lực cho việc công không màng danh lợi riêng, không mưu cầu hạnh phúc riêng cho cá nhân mình. “Chí công vô tư” trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta được hiểu với nghĩa quyền lợi và nghĩa vụ của mọi người bao giờ cũng gắn liền với xã hội, không cô lập, tách rời với lợi ích xã hội. Hoạt động của cá nhân phải trên cơ sở nền tảng xã hội, vì xã hội, trong đó có quyền lợi trực tiếp của bản thân mình. Mọi người phải đặt lợi ích chung của tập thể, của Quốc gia, dân tộc trên lợi ích cá nhân.

***Câu 12: Luật CBCC quy định những việc CBCC không được làm? Tại sao cán bộ, công chức không được làm những việc đó?***

***ĐA:***

Hoạt động của cán bộ, công chức là để thự hiện quyền lực nhà nước. Vì lẽ đó, để đảm bảo cho công vụ được thực hiện nghiêm ngặt, tránh tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thu lợi cá nhân, bảo đảm cho tài sản của nhà nước được sử dụng đúng mục đích, giữ gìn bí mật công tác, bí mật quốc gia, tách chức năng quản lý nhà nước về kinh tế với chức năng quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh...

Luật Cán bộ công chức có quy định về những việc mà cán bộ, công chức không được làm. Có thể coi đây là một dạng nghĩa vụ của cán bộ công chức-trong đó có những nội dung liên quan đến mọi cán bộ, công chức và những nội dung liên quan những nội dung liên quan đến mọi cán bộ, công chức vào vị trí, ngành nghế, chức vụ, tính chất công việc mà họ đảm nhiệm.

Những việc cán bộ công chức không được làm được quy định tại điều 18, điều 19, điều 20, mục 4, chương II, luật CBCC năm 2008 như sau:

 ***Điều 18: Những việc cán bộ, công chức không được làm liên quan đến đạo đức công vụ***

1. ***Trốn tránh trách nhiệm, thoái thác nhiệm vụ được giao; gây bè phải, mất đoàn kết; tự ý bỏ việc hoặc tham gia đình công.***

🡪 Là “công bộc của nhân dân”, được tuyển dụng, bổ nhiểm... để thực hiện những nhiệm vụ mà nhà nước giao cho, hưởng lương từ ngân sách nhà nước nên cán bộ, công chức phải thực hiện nhiệm vụ được giao. Họ phải bẳng sức lao động, bằng trí tuệ, sự am hiểu công việc và sự tận tụy của mình để góp phần đổi mới mọi mặt của đời sống xã hội, không được trốn tránh trách nhiệm, thoái thác nhiệm vụ trong bất cứ điều kiện, hoàn cảnh nào. Trong quá trình thực hiên công vụ phải có sự phối hợp-kết hợp với các cán bộ công chức khác để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Có thái độ tốt, đóng góp ý kiến mang tính xây dựng để tập thể vững mạnh. Có thái độ tốt, đóng góp ý kiến mang tính chất xây dựng để tập thể vững mạnh. Hơn thể nữa, cán bộ công chức phải là những người có ý thức tổ chức tốt, có tính kỷ luật cao thể hiên ở việc không tự ý bỏ việc hoặc tham gia đình công làm ảnh hưởng tới việc thực hiện công vụ chung cũng như gây ảnh hường không tốt tới danh dự, uy tín của Đảng, của các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị.

1. ***Sử dụng tài sản của Nhà nước và của nhân dân trái pháp luật.***

🡪 Do tính chất , vị trí công việc , cán bộ công chức thường là những người trực tiếp sử dụng tài sản của nhà nước, của nhân dân để thực thi nhiệm vụ . Khi thực thi nhiệm vụ đó, họ không thể vì lợi ích cá nhân hoặc của riêng cơ quan, đơn vị mình mà sử dụng tài sản đó trái pháp luật, làm cho tài sản nhà nước, của nhân dân không được sử dụng đúng mục đích và ảnh hưởng tới việc thực hiện công vụ được giao.

1. ***Lợi ích, lạm dụng nhiệm vụ, quyền hạn ; sử dụng thông tin liên quan đến công vụ để vụ lợi.***

🡪 Với những chức trách, quyền hạn được giao, cán bộ, công chức có nghĩa vụ thực thi công vụ, phục vụ lợi ích của nhà nước , của nhân dân. Việc sử dụng quyền hạn của cán bộ công chức phải nằm trong giới hạn mà pháp luật cho phép. Nếu lạm dụng nhiệm vụ, quyền hạn ... để vụ lợi thì vô hình chung cán bộ công chức đã không thực hiện đúng chức trách của mình và không xứng đáng được giao công vụ.

1. ***Phân biệt đối xử dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội , tín ngưỡng tôn giáo dưới mọi hình thức.***

🡪 Bình đẳng dân tộc, giới tính, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo là mục tiêu mà nhà nước ta luôn hướng tới. Cán bộ công chức là những người trực tiếp thực hiện quyền lực nhà nước nên cần triệt để tuân thủ mục tiêu này.

***Điều 19 Những việc cán bộ công chức không được làm liên quan đến bí mật nhà nước***

1. Cán bộ, công chức không được tiết lộ thông tin liên quan đến bí mật nhà nước dưới mọi hình thức.

🡪 CB, CC là những người thực thi công vụ, làm việc trong các cơ quan NN, cơ quan Đảng, tổ chức chính trị- xã hội… được hưởng những ưu đãi do PL quy định và tới lượt mình họ cũng phải thực hiện nghĩa vụ đối với NN. Một trong những nghĩa vụ đó là không tiết lộ bí mật NN. Nếu không tùy thuộc vào tính chất và mức độ vi phạm họ sẽ gánh chịu những hình thức chế tài nhất định.

1. Cán bộ, công chức làm việc ở ngành, nghề có liên quan đến bí mật nhà nước thì trong thời hạn ít nhất là 05 năm, kể từ khi có quyết định nghỉ hưu, thôi việc, không được làm công việc có liên quan đến ngành, nghề mà trước đây mình đã đảm nhiệm cho tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài hoặc liên doanh với nước ngoài.

Quy định này để bảo đảm bí mật nhà nước không bị tiết lộ hoặc không ảnh hưởng đến sự tồn tại của hệ thống chính trị nói chung , nhà nước nói riêng.

1. Chính phủ quy định cụ thể danh mục ngành, nghề, công việc, thời hạn mà cán bộ, công chức không được làm và chính sách đối với những người phải áp dụng quy định tại Điều này.

***Điều 20. Những việc khác CB, CC không được làm.***

Ngoài những việc không được làm quy định tại Điều 18 và Điều 19 của Luật này, CB, CC còn không được làm những việc liên quan đến sản xuất, kinh doanh, công tác nhân sự quy định tại Luật phòng, chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và những việc khác theo quy định của pháp luật và của cơ quan có thẩm quyền.

***Câu 13. Hãy nêu điều kiện đăng ký dự tuyển công chức, phương thức và nguyên tắc tuyển dụng công chức?***

***ĐA***

Để có được đội ngũ cán bộ, công chức có đạo đức, có tinh thần trách nhiệm và chuyên môn giỏi thì những ứng viên cần phải được tuyển dụng theo quy định của pháp luật. Để đăng ký dự tuyển công chức, người dự tuyển phải đáp ứng được những điều kiện nhất định được quy định tại Điều 36 K2 Luật CBCC.

1. **Điều 36 Mục 2 Chương IV Luật Cán bộ, Công chức năm 2008 Quy định về Điều kiện đăng ký dự tuyển công chức như sau:**

*1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:*

***a) Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;***

Cán bộ, công chức nhà nước là người thực thi công vụ, thực hiện quyền lực của nhà nước nên phải có mối quan hệ ràng buộc về mặt pháp lý với nhà nước CHXHCN Việt Nam và đó là mối ràng buộc pháp lý duy nhất, tức là có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam. Quy định này để tránh việc lợi dụng việc thực thi công vụ để làm lộ bí mật công tác, bí mật nhà nước, làm ảnh hưởng tới hoạt động của bộ máy nhà nước.

***b) Đủ 18 tuổi trở lên;***

Tức là công dân phải có năng lực hành vi dân đầy đủ; đã phát triển hoàn thiện cả về trí lực và thể lực để nhận thức và điều kiển nhành vi của mình, đồng thời đủ khả năng bằng chính hành vi của mình để gánh chịu hậu quả pháp lý nếu vi phạm pháp luật. Có như vậy họ mới có thể thực thi công vụ - những công việc hết sức khó khăn, nặng nề, đòi hỏi cao về sức khỏe, tinh thần trách nhiệm lẫn trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

***c) Có đơn dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;***

Việc trwor thành cán bộ công chức hay không hoàn toàn xuất phát từ chính mong muốn, nhiệm vụ của các cá nhân mà không có bất kỳ, các nhân, tổ chức nào có thể ép buộc. Ý chí tự nguyện đó đã được thể hiện bằng việc công dân viết đơn dự tuyển. Hơn nữa, để trở thành “công bộc của nhân dân” và thực hiện tốt chức trách này, các công dân đó phải có lý lịch rõ ràng, không có mối liên hệ không rõ ràng với những thế lực thù địch có thể ảnh hưởng tới hoạt động của bộ máy nhà nước.

***d) Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp;***

Đây là một trong những minh chính cho việc công dân có thể thực hện được nhiệm vụ được giao.

***đ) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;***

***e) Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ;***

***g) Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.***

*2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức:*

***a) Không cư trú tại Việt Nam;***

🡪 Việc thực hiện công vụ có tính chất liên tục, thường xuyên và lâu dài. Vì thế những cá nhân không thường trú tại Việt Nam chắc chắn sẽ không có thời gian để thực hiện công việc này nên không được đăng ký dự tuyển công chức.

***b) Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;***

🡪 Vì hoạt động công vụ cực kỳ quan trọng, liên quan tới việc thực hiện quyền lực của nhà nước, ảnh hưởng tới các cá nhân, tổ chức, cơ quan - nên những người không có khả năng nhận thức, điều khiển hành vi, không có khả năng gánh chịu trách nhiệm pháp lý, cũng như bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi sẽ không được dự tuyển công chức. Quy định này không chỉ tránh những ảnh hưởng bất lợi tới các cá nhân, tổ chức trong xã hội mà còn nhằm tạo ra một trật tự nhất định trong quản lý nhà nước.

***c) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.***

🡪 Một số đối tượng trong nhóm trên không có khả năng thự hiện trên thực tế quyền dự tuyển công chức. Trong khi đó, số khác, mặc dù đã chấp hành xong bản án nhưng chưa được xóa án tích cũng cần phải vượt qua thời gian thử thách nhằm chứng tỏ phẩm chất đạo đức của mình mới xó thể dự tuyển công chức. Quy định ngặt nghèo này nhằm xây dựng được một đội ngũ công chức không chỉ giỏi về chuyên môn mà cong trong sạch về đạo đức lối sống để thực hiện một cách tốt nhất công vụ được giao.

1. **Phương thức tuyển dụng công chức:**
* Với việc quy định rõ phương thức tuyển dụng công chức thông qua thi tuyển trong Luật Cá bộ, công chức hiện nay sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu hút được những người có đủ trí tuệ, tài năng và tâm huyết vào việc thực thi công vụ, đồng thời tạo ra sự cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng giũa các ứng viên; xóa bỏ hoàn toàn cơ chế “xin-cho” trong quản lý biên chế. Tuy nhiên, do tính chất công việc, điều kiện làm việc ở những vùng, miền nhất định, việc tuyển dụng công chức có thể được thực hiện thông qua xét tuyển. Có như vậy mới khuyến khích được các ứng viên, đảm bảo có được đội ngũ công chức có trình độ để làm việc ở những vùng, miền đó, bảo đảm bộ máy nhà nước vận hành thông suốt.
* Việc tuyển dụng CC do cơ quan có thẩm quyền tiến hành căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí vệc làm và chỉ tiêu biên chế. Người đăng ký dự tuyển CC phải đáp ứng được các điêu kiện được quy định tại Điều 36 Luật CB, CC.

**Điều 37 K2 Luật CBCC quy định về phương thức tuyển dụng cán bộ, công chức nhưu sau:**

1. Việc tuyển dụng công chức được thực hiện thông qua thi tuyển, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này. Hình thức, nội dung thi tuyển công chức phải phù hợp với ngành, nghề, bảo đảm lựa chọn được những người có phẩm chất, trình độ và năng lực đáp ứng yêu cầu tuyển dụng.
2. Người có đủ điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 36 của Luật này cam kết tình nguyện làm việc từ 05 năm trở lên ở miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì được tuyển dụng thông qua xét tuyển.
3. Chính phủ quy định cụ thể việc thi tuyển, xét tuyển công chức.
4. **Nguyên tắc tuyển dụng công chức**

Điều 38 Mục 2 Chương IV Luật Cán bộ, công chức năm 2008 Quy định về nguyễn tắc tuyển dụng công chức như sau:

1. ***Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.***

🡪 Hiến pháp 1992 đã quy định, tham gia công vụ là quyền của mọi công dân. Công vụ là công việc chung, không phải dành riêng cho một số người, một số tầng lớp nhất định mà là sự nghiệp của toàn dân. Vì thế khi tuyển dụng cán bộ, công chức phải đảm bảo nguyên tắc này, tạo điều kiện cho mọi công dân đều có cơ may ngang nhau, đơn vị, tổ chức có nhu cầu tuyển dụng công chức phải công bố công khai những yêu cầu, tiêu chuẩn và những điều kiện rằng buộc đẻ bất cứ ai có nhu cầu và hội đủ các điều kiện đều có thể dự tuyển. Trong quá trình tuyển chọn cán bộ, công chức phải chống tình trạng tùy tiện, lạm dụng hoặc dùng tiền bạc hối lộ để trở thành cán bộ, công chức.

1. ***Bảo đảm tính cạnh tranh.***

🡪 Có đảm bảo được tính công khai, minh bạc mới có thể đảm bảo được tính cạnh tranh trong tuyển dụng công chức. Do có rất nhiều người có nhu cầu trở thành cán bộ, công chức mà vị trí làm việc thì hạn chế nên những thí sinh nào bộc lộ năng lực hơn sẽ được trở thành cán bộ, công chức.

1. ***Tuyển chọn đúng người đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và vị trí việc làm.***

🡪 Việc tuyển chọn cán bộ, công chức không phải để “lấp đầy” chỉ tiêu biên chế mà để tìm kiếm, chọn lựa những người có năng lực, phù hợp với nhiệm vụ được giao. Chỉ khi nào tuyển chọn đúng người đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và vị trí làm việc thì công vụ mới có thể được hoàn thành một cách tốt nhất.

1. ***Ưu tiên tuyển chọn người có tài năng, người có công với nước, người dân tộc thiểu số.***

🡪 Mặc dù việc tuyển dụng phải dựa vào vị trí chuyên môn, vị trí công tác và đòi hỏi ứng viên phải có bằng cấp phù hợp nhưng trên thực tế có những người thực sự tài năng nhưng lại không có bằng cấp. Vì vậy, để tuyển chọn được những người tài, chúng ta cũng ưu tiên tuyển dụng với những người thực tài đó. Bên cạnh đó cũng có chính sách ưu tiên tuyển dụng với những người có công với nước, thể hiện tinh thần “Uống nước nhớ nguồn” của dân tộc, đền đáp xứng đáng những người đã vì độc lập, tự do của Tổ quốc mà có những hy sinh về sức khỏe, tinh thần; ưu tiên người dân tộc thiểu số để tạo điều kiện cho họ có cơ hội tham gia vào công việc của nhà nước, quyết định những công việc của đất nước như những người thuộc dân tộc khác.

***Câu 14: Thế nào là tập sự? Nội dung tập sự?***

1. ***Thế nào là tập sự:***
* Tập sự là việc người mới được tuyển dụng làm quen với môi trường công tác, tập làm những công việc của ngạch công chức sẽ được bổ nhiệm.
* Việc tập sự có vai trò rất quan trọng trong quá trình công tác của công chức. Chính trong giai đoạn này, công chức tập sự sẽ thực tế tiến hành những công việc của ngạch công chức sẽ được bổ nhiệm, làm quen và dần thành thạo công việc. Nếu giai đoạn này được thực hiện tốt sẽ hạn chế những thiếu sót, vướng mắc, đồng thời tạo ra những kinh nghiệm thực tế để công chức làm tốt hơn khi chính thức được bổ nhiệm.
* Thời gian tập sự được quy định từ 6 đến 12 tháng tùy theo loại CC. Hết thời gian tập sự, người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng công chức đánh giá phẩm chất chính trị, đạo đức và kết quả công việc của người đó, nếu đạt yêu cầu của ngạch CC đang tập sự thì yêu câu cơ quan có thẩm quyền quản lý CC quyết định bổ nhiệm và xếp lương cho CC được tuyển dụng.
1. ***Nội dung tập sự:***
* Nắm vững và thực hiện nghĩa vụ của cán bộ, công chức theo Pháp lệnh Cán bộ, công chức;
* Hiểu biết về cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của đơn vị, cơ quan đang công tác;
* Nắm vững nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị và chức trách nhiệm vụ của ngạch sẽ được bổ nhiệm;
* Trau dồi kiến thức và các kỹ năng hành chính theo yêu cầu về trình độ, hiểu biết của ngạch sẽ được bổ nhiệm;
* Nắm vững các chế độ chính sách và các quy định liên quan đến công việc của vị trí đang công tác;
* Giải quyết và thực hiện các công việc của ngạch công chức sẽ được bổ nhiệm;
* Soạn thảo văn bản hành chính và sử dụng máy tính thành thạo.

***Câu 15: Biệt phái là gì? Luật CB,CC quy định như thế nào về biệt phái CC?***

* Biệt phái là việc cử CC của cơ quan, đơn vị này đến làm việc ở cơ quan, đơn vị khác theo yêu cầu nhiệm vụ trong một thời gian nhất định.
* Việc biệt phái được thực hiện nhằm đáp ứng yêu cầu công việc cụ thể trong một thời hạn cụ thể để công vụ được tiến hành thông suốt, hiệu quả. Việc biệt phái CC được quy định tại **điều 53, Luật CB,CC**
* Công chức được biệt phái chịu sự phân công công tác của cơ quan, đơn vị nơi được cử đến. Cơ quan, đơn vị biệt phái CC có trách nhiệm trả lương và bảo đảm các quyền lợi khác của công chức được biệt phái.
* Trong thời gian biệt phái, công chức vẫn được coi là thuộc biên chế của cơ quan, đơn vị nơi người đó làm việc trước khi được cử đi công tác biệt phái. Cơ quan, đơn vị quản lý công chức biệt phái có trách nhiệm bố trí công việc phù hợp cho công chức khi hết thời hạn biệt phái. Thời gian biệt phái được tính là thời gian công tác liên tục. Thời hạn biệt phái không quá 3 năm trừ một số ngành do Chính phủ quy định.
* Điều cần chú ý là: không biệt phái nữ công chức đang mang thai hoặc đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Quy định này vừa thể hiện chính sách ưu tiên, vừa nhằm bảo vệ phụ nữ và trẻ em như mục đính Chính sách nhân đạo mà PL nước ta nói chung đã cụ thể hóa.

**Biệt phái xong, muốn quay lại làm việc phải làm thế nào?**

***Câu 16: Quy định của Luật CB,CC về điều động, luân chuyển CB,CC?***

* Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ và quy hoạch cán bộ trên cơ sở những điều kiện do Pháp luật quy định, CB,CC có thể được điều động, luân chuyển theo quy định tại **điều 50,52 luật CB,CC**.
* Điều động là việc chuyển CB,CC thuộc biên chế của cơ quan đơn vị này đến làm việc tại cơ quan, đơn vị khác; khác với biệt phái là chỉ điều chuyển CC đến làm việc tại cơ quan, đơn vị khác trong một thời hạn nhất định. Việc điều động phải do cơ quan có thẩm quyền quản lý CB,CC thực hiện căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ, năng lực của CB,CC, quy hoạch cán bộ và quy hoạch kế hoạch sử dụng CC. Những quy định về điều động cho phép sắp xếp đội ngũ CB,CC hợp lý, phù hợp với đòi hỏi thực tế về trình độ chuyên môn của họ.
* Luân chuyển là việc CB,CC lãnh đạo, quản lý được cử hoặc bổ nhiệm giữ một chức danh lãnh đạo, quản lý khác trong một thời gian nhất định để tiếp tục được đào tạo, bồi dưỡng và rèn luyện theo yêu cầu nhiệm vụ.
* Có thể coi luân chuyển là một hình thức đào tạo, bồi dưỡng đặc biệt đối với CB,CC, đó là đào tạo, bồi dưỡng thông qua hoạt động thực tế.
* Việc luân chuyển CB,CC lãnh đạo, quản lý không chỉ giới hạn trong bộ máy Nhà nước mà còn thực hiện trong hệ thống các cơ quan của Đảng, các tổ chức Chính trị - Xã hội căn cứ vào quy hoạch CB,CC lãnh đạo, quản lý.

***Câu 17: Đào tạo, bồi dưỡng CB, CC là gì? Trách nhiệm và quyền lợi của CC trong đào tạo, bồi dưỡng? ( điều 25, 47,48, 49 Luật CBCC).***

1. Đào tạo được hiểu là quá trình truyền thụ, tiếp nhận có hệ thống những tri thức, kĩ năng theo quy định của từng cấp học, bậc học.
* Bồi dưỡng là hoạt động trang bị, cập nhật, nâng cao kiến thức, kĩ năng làm việc.
* Như vậy, đào tạo là công việc đòi hỏi nhiều công việc hơn và là nền tảng để tiến hành bồi dưỡng. Chỉ khi nào đã được đào tạo, có những tri thức, kĩ năng nhất định thì mới có thể nâng cao kĩ năng, kiến thức đó thông qua hoạt động bồi dưỡng.
* Cơ quan có thẩm quyền quản lý CBCC có trách nhiệm xây dựng quy hoạch, kế hoạch và tổ chức việc đào tạo, bồi dưỡng để tạo nguồn và nâng cao trình độ, năng lực của CBCC.
* Việc đào tạo, bồi dưỡng CBCC phải căn cứ vào quy hoạch, kế hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, tiêu chuẩn đối với từng chức vụ, chức danh, tiêu chuẩn ngạch CC và yêu cầu nhiệm vụ. Kinh phí dành cho hoạt động này được lấy từ NSNN và các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật. Nội dung chương trình, hình thức , thời giand dào tạo, bồi dưỡng do cơ quan có thẩm quyền quy định.
* Ngoài ra việc đào tạo, bồi dưỡng đối với CC còn là mục tiêu trang bị, kiến thức, kĩ năng, phương pháp thực hiện nhiệm vụ công vụ nhằm xây dựng đội ngũ CC chuyên nghiệp có đủ năng lực xây dựng nền hành chính tiên tiến, hiện đại.
* Để thực hiện mục tiêu này, trach nhiệm của cơ quan quản lý và cơ quan, đơn vị sử dụng CC được phân định rõ ràng.
* Cơ quan quản lý có trách nhiệm xây dựng và công khai quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để tạo nguồn và nâng cao nâng lực, trình độ chuyên môn của CC.
* Cơ quan, đơn vị sử dụng CC có trách nhiệm tạo điều kiện để CC tham gia đào tạo, bồi dưỡng năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.
1. (Điều 49) CC được cử đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước được cơ quan quản lý, sử dụng, bố trí thời gian và kinh phí theo quy định, được tính thời gian đào tạo, bồi dưỡng vào thời gian công tác liên tục, được hưởng nguyên lương và phụ cấp trong thời gian đào tạo, bồi dưỡng, được biểu dương, khen thưởng về kết quả xuất sắc trong thời gian đào tạo, bồi dưỡng.
* Có trách nhiệm chấp hành nghiêm chỉnh quy chế đào tạo, bồi dưỡng và chịu sự quản lý của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong thời gian khóa học. Nếu đang tham gia khóa học và tự ý bỏ học, thôi việc hoặc đã học xong nhưng chưa phục vụ đủ thời gian theo cam kết và tự ý bỏ việc thì phải đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng.

***Câu 18:Đánh giá công chức nhằm mục đích gì? Nội dung của việc đánh giá CC được quy định như thế nào? Ai chịu trách nhiệm đánh giá? Việc phân loại kết quả đánh giá được quy định như thế nào?***

**ĐA:**

1. ***Đánh giá công chức nhằm mục đích gì?***
* Điều 55, mục 6, chương IV Luật cán bộ công chức năm 2008 quy định về mục đích đánh giá công chức như sau:
* Đánh giá CC để làm rõ phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao. Kết quả đánh giá là căn cứ để bố trí, sử dụng, bổ nhiệm , đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỉ luật và thực hiện chính sách đối với CC.
* Để việc đánh giá CC đạt kết quả cao, đáp ứng được yêu cầu nêu trên thì quá trình đánh giá CC không thể chủ quan, chung chung mà phải dựa trên những tiêu thức rõ ràng và cụ thể. Luật CBCC (Điều 56, mục 6) đã quy định những nội dung đánh giá CBCC như sau:
1. Chấp hành đường lỗi, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước.
2. Phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, tác phong và lề lối làm việc.
3. Năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.
4. Tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ.
5. Tinh thần trách nhiệm và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ.
6. Thái độ phục vụ nhân dân.

Ngoài những quy định trên CC lãnh đạo, quản lý còn được đánh giá theo các nội dung sau đây:

1. Kết quả hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao lãnh đạo, quản lý.
2. Năng lực đào tạo, quản lý.
3. Năng lực tập hợp, đoàn kết công chức.

Việc đánh gía CC được thực hiện hàng năm, trước khi bổ nhiệm, quy hoạch, điều động, đào tạo, bồi dưỡng, khi kết thúc thời gian luân chuyển, biệt phái.

Chính phủ quy định trình tự, thủ tục đánh giá công chức.

1. ***Người chịu trách nhiệm đánh giá CC ?***

Điều 57, mục 6, chương IV Luật CBCC năm 2008 quy định về trách nhiệm đánh giá CC như sau:

1. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng CC có trách nhiệm đánh giá CC thuộc quyền.
2. Việc đánh giá người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị do người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên quản lý trực tiếp thực hiện.
3. ***Việc phân loại kết quả đánh giá được quy định như thế nào?***

Điều 58 mục 6 chương IV Luật CBCC năm 2008 quy định vê phân loại, đánh giá CC như sau:

1. Căn cứ vào kết quả đánh giá, CC được phân loại đánh giá theo các mức như sau:
2. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
3. Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
4. Hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực.
5. Không hoàn thành nhiệm vụ.
6. Kết quả phân loại, đánh giá công chức được lưu vào hồ sơ công chức và thông báo đến CC được đánh giá.
7. CC 02 năm liên tiếp hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực hoặc có 2 năm liên tiếp, trong đó 01 năm hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ thì cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền bố trí công tác khác.

CC 02 năm liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ thì cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền giải quyết thôi việc.

***Câu 19:Các nguyên tắc quản lý cán bộ, công chức? Phân tích nội dung quản lý cán bộ công chức.***

***ĐA:***

Quản lý CB, CC là hoạt động có tầm quan trọng đặc biệt, góp phần quyết định vào việc nâng cao hiệu lực của NN. Chính vì vậy, Luật CBCC quy định khá chi tiết, cụ thể các nội dung quản lý CB, CC tại **điều 65:**

1. Ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về CB, CC;

🡪 Với vai trò hết sức quan trọng của CB, CC, bất kỳ NN nào cũng phải ban hành khung pháp lý quản lý đội ngũ này, Việt Nam chúng ta cũng không phải là ngoại lệ, để quản lý CB CC trước hết cần phải có công cụ quản lý. Vì thế việc ban hành VB PL về CB CC là một đòi hỏi tất yếu…. Đồng thời với nó, phải tổ chức thực hiện để đưa ra các VB PL về CB, CC vào thực tế, tránh tình trang ccá VB chỉ được ban hành mà không được thực thi, chỉ là giấy tờ, làm mất hiệu lực của các VB đó. Không những thế, NN phải tiến hành đồng bộ một loạt các biện pháp có liên quan để việc quản lý CB CC đạt hiệu quả cao. Cụ thể, nội dung quản lý CB CC được **quy định tại điều 65 như sau**:

1. Xây dựng kế hoạch, quy hoạch CB, CC;

🡪 Đây là khâu cơ bản nhằm chủ động tạo nguồn nhân lực trẻ, tập hợp được nhiều nhân ài, làm cơ sở cho việc đào tạo, bố trí, sử dụng và phát triển đội ngũ CB CC trong hệ thống chính trị, bảo đảm về số lượng và chất lượng, có cơ cấu hợp lý và sự chuyển tiếp vứng vàng giữa các thế hệ.

1. Quy định chức danh và cơ cấu CB;

🡪 Mỗi chức danh có những yêu cầu nhất định về chuyên môn, phẩm chất đạo đức... và cần phải được xác định rõ ràng để đảm bảo có được đội ngũ CB giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, có phẩm chất đạo đức để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nền hành chính hiện đại

1. Quy định ngạch, chức danh, mã số CC; mô tả, quy định vị trí việc làm và cơ cấu CC để xác định số lượng biên chế;

🡪 Quy định này để xác định rõ tiêu chuẩn nghiệp vụ tạo điều kiện thuận lợi cho việc bố trí công chức và đúng vị trí việc làm, phù hợp với chuyên môn, đáp ứng yêu cầu công vụ, tuyển dụng đối với những vị trí còn thiếu, chuyển ngạch, bổ sung những ngạch CC chưa đủ, giảm cơ chế xin cho, thực hiện công tác tuyển dụng và chuyển ngach theo nguyên tắc cạnh tranh

1. Các công tác khác liên quan đến quản lý CB, CC quy định tại Luật này.

🡪 Cơ quan có thẩm quyền của Đảng CS VN, UBTV QH, CP quy định cụ thể nội dung quản lý CB CC quy định tại điều 65 của Luật CB CC

***Câu 20. Các điều kiện bảo đảm thi hành công vụ***

***ĐA:***

Các điều kiện đảm bảo thi hành công vụ gồm:

*Thứ nhất, Điều kiện công sở:*

**Điều 70. Công sở**

1. Công sở là trụ sở làm việc của cơ quan của ĐCS VN, Nhà nước, tổ chức CT- XH, đơn vị sự nghiệp công lập, có tên gọi riêng, có địa chỉ cụ thể, bao gồm công trình xây dựng, các tài sản khác thuộc khuôn viên trụ sở làm việc.

2. Nhà nước đầu tư xây dựng công sở cho cơ quan của ĐCS VN, Nhà nước, tổ chức CT- XH.

3. Quy mô, vị trí xây dựng, tiêu chí thiết kế công sở do cơ quan có thẩm quyền quy định, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và tiêu chuẩn, định mức sử dụng.

*Thứ hai, điều kiện về nhà ở công vụ*

**Điều 71. Nhà ở công vụ**

1.Nhà ở công vụ do Nhà nước đầu tư xây dựng để CB, CC được điều động, luân chuyển, biệt phái thuê trong thời gian đảm nhiệm công tác. Khi hết thời hạn điều động, luân chuyển, biệt phái, CB, CC trả lại nhà ở công vụ cho cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý nhà ở công vụ.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý nhà ở công vụ phải bảo đảm việc quản lý, sử dụng nhà ở công vụ đúng mục đích, đối tượng.

*Thứ ba, điều kiện về Trang thiết bị làm việc trong công sở*

**Điều 72. Trang thiết bị làm việc trong công sở**

1. Nhà nước bảo đảm trang thiết bị làm việc trong công sở để phục vụ việc thi hành công vụ; chú trọng đầu tư, ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả thi hành công vụ.

2. Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện việc mua sắm trang thiết bị làm việc theo tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

3. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm xây dựng quy chế quản lý trang thiết bị làm việc trong công sở, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm.

*Thứ tư, điều kiện về phương tiện đi lại để thi hành công vụ*

**Điều 73. Phương tiện đi lại để thi hành công vụ**

Nhà nước bố trí phương tiện đi lại cho CB, CC để thi hành công vụ theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; trường hợp không bố trí được thì CB, CC được thanh toán chi phí đi lại theo quy định của CP.

***Câu 21. Khen thưởng, kỷ luật công chức?***

**ĐA:**

1. **Điều 76 Luật CB CC quy định khen thưởng CB CC**
* **Khen thưởng** là biện pháp hết sức quan trọng để khuyến khích CB, CC làm việc tốt hơn. Nó thể hiện sự ghi nhận của cơ quan NN có thẩm quyền với những đóng góp của CB CC trong sự nghiệp chung. Việc khen thưởng có thể là sự động viên về tinh thần hoặc vật chất – dù lớn hay nhớ - đều có giá trị cổ vũ khuyến khích rất lớn đối với người được khen thưởng, tạo động lực để họ tiếp tục làm việc, cống hiến nhiều hơn.
* Điều 76 Luật CBCC quy định về khen thưởng CBCC như sau:

**1.** CB, CC có thành tích trong công vụ thì được khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng.

**2.** CB, CC được khen thưởng do có thành tích xuất sắc hoặc công trạng thì được nâng lương trước thời hạn, được ưu tiên khi xem xét bổ nhiệm chức vụ cao hơn nếu cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu.

CP quy định cụ thể khoản này.

1. **Điều 79 Luật CB CC quy định các hình thức kỹ luật đối với CC**
* **Kỷ luật** nhằm mục đínhc trừng phạt đối với CB CC không thực hiện đúng quy định của PL, thể hiện thái độ lên án của NN đối với người vi phạm, đồng thời răn đe, giáo dục những CB CC khác để họ lấy đó làm gương, không vi phạm PL để tránh phải bị áp dụng các hình thức kỷ luật được nên ở điều 79.
* CB CC phải chịu trách nhiệm kỷ luật trong mọi TH vi phạm PL. Trách nhiệm kỷ luật được xác định là trách nhiệm pháp lý do cơ quan, đơn vị có thẩm quyền áp dụng đối với CB CC vi phạm các quy định về nghĩa vụ, đạo đức và văn hóa giao tiếp; vi phạm những quy định về những việc CB CC không được làm và vi phạm PL bị tòa án tuyên là có tội hoặc bị cơ quan có thẩm quyền kết luận bằng VB về vi phạm PL

*Điều 79 Luật cán bộ công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008 quy định các hình thức kỷ luật đối với công chức*

1. Công chức vi phạm quy định của luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm phải chịu một trong những hình thức kỷ luật sau đây:
2. Khiển trách
3. Cảnh cáo
4. Hạ bậc lương
5. Giáng chức
6. Cách chức
7. Buộc thôi việc
8. Việc giáng chức, cách chức chỉ áp dụng đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý.
9. Công chức bị tòa án kết án phạt tù mà không được hưởng án treo thì đương nhiên bị buộc thôi việc kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật; công chức lãnh đạo , quản lý phạm tội bị tòa án kết án và bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật thì đương nhiên thôi giữ chức vụ do bổ nhiệm.
10. Chính phủ quy định việc áp dụng các hình thức kỷ luật, trình tự, thủ tục và thẩm quyền xử lý kỷ luật đối với công chức.
* Thời hiệu xử lý kỷ luật ( *Thời hạn do pháp luật quy định mà khi hết hạn thời hạn đó thì CB, CC vi phạm không bị xem xét kỷ luật)* là 24 tháng kể từ thời điểm vi phạm. Việc quy định thời hiệu kyỷ luật để đảm bảo mọi vi phạm kỷ luật phải được xử lý nhanh chóng, kịp thời nhằm thiết lập trật tự, kỷ cương trong quản lý CB, CC
* Thời hạn xử lý kỷ luật(  *khoảng thời gian phát hiện vi phạm kỷ luật của CB, CC đến khi có quyết định xử lý kỷ luật của cơ quan có thẩm quyền)* được xác định không quá 2 tháng. Những trường hợp có tình tiết phức tạp cần có thời gian kiểm tra, thanh tra thì thời hạn trên có thể kéo dài nhưng tối đa không quá 4 tháng.
* Quyết định kỷ luật được lưu vào hồ sơ CB, CC

***Đề thi:***

**Câu 1: Theo quy định của Luật CBCC thì công chức là những người làm việc trong cơ quan, đơn vị, tổ chức nào ?**

**Ông H là sỹ quan quân đôi nhân dân hiện đang làm việc tại tổng cục A thuộc BQP. Theo anh chị ông H có phải là công chức ko? Vì sao?**

**Câu 2: Luật CBCC có những quy định như thế nào về việc biệt phái công chức ?**

* Biệt phái là việc cử CC của cơ quan , đơn vị này đến làm việc ở cơ quan tổ chức đơn bị khác theo yêu cầu nhiệm vụ trong một thời gian nhât định
* Việc biệt phái được thực hiện nhằm đáp ứng yêu cầu công việc cụ thể trong một thời hạn cụ thể để công việc được tiến hành thông suốt, hiệu quả. Việc biệt phái CC đưuọc quy định tại điều 53 Luật CBCC
* CC được biệt phái chịu sự phân công công tac của đơn vị nơi được cử đến. Cơ quan, đơn vị biệt phái CC có trách nhiệm trả lương và bảo đảm các quyền lợi khác của CC được biệt phái.
* Trong thời gian biệt phái công chức vẫn được coi là thuôcj biên chế của cơ quan, đơn vị nơi người đó làm việc trước khi được cử đi công tác biệt phái. Cơ quan đơn vị quản lý công chức biệt phái có trách nhiệm bố trí công việc phù hợp cho CC khi hết thời hạn biệt phái. Thời gian biệt phái được tính là thời gian công tác liên tục. Thời hạn biệt phái không quá 3 năm trừ 1 số ngành, lĩnh vực do chính phủ quy định.
* Điều cần chú ý là: không biệt phái nữ công chức đang mang thai hoặc đang nuôi con nhở dưới 36 tháng tuổi. Quy định này vừa thể hiện chính sách ưu tiên, vừa nhằm bảo vệ phụ nữ và trẻ em như mục đích chính sách nhân đạo mà PL nước ta nói chung đã cụ thể hóa.

 **Theo yêu cầu nhiệm vụ, công chức A đang làm việc tại bộ Z( Hà Nội) được biệt phái đến làm việc tại tỉnh H. Hết thời hạn biệt phái công chức A có đơn đề nghị trở về làm việc tại bộ. Theo anh chị trường hợp này giải quyết thế nào? Vì sao?**

 *Theo quy định tại luật CBCC và Điều 37 Nghị định 24/2010/NĐ-CP* **Quy định về tuyển dụng, sử dụng, và quản lý công chức.**

* Công chức được của biệt phái chịu sự phân công, bố trí, đánh giá, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ công tác của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi được biệt phái đến và vẫn thuộc biên chế của cơ quan tổ chức, đơn vị cử biệt phái. Cơ quan, tổ chức, đơn vị cử công chức biệt phái có trách nhiệm bố trí công việc phù hợp cho CC khi hết thời hạn biệt phái, có trách nhiệm trả lương và đảm bảo các quyền lợi khác của công chức được cử đi biệt phái.

🡪 Vì vậy bộ Z có trách nhiệm bố trí công việc phù hợp cho công chức A( phù hợp với tình hình hiện tại của cơ quan và phù hợp với trình độ của CC A)

**Câu 22 : Trình bày và phân tích nội dung văn hóa giao tiếp của cán bộ công chức với nhân dân theo quy định tại luật CBCC hiện hành?**

* Cán bộ công chức là những người trực tiếp thực thi công vụ, phục vụ lợi ích của nhà nước, của xã hội và của nhân dân. Công việc này buộc họ phải tiếp xúc thường xuyên với đồng nghiệp, với nhân dân để phối hợp công tác, giải quyết sự vụ,… Chính vì lẽ đó, nếu CBCC không có đạo đức và văn hóa giao tiếp sẽ không tạo ra những mối quan hệ tốt để có thể phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng với đồng nghiệp; đồng thời làm anh hưởng tới uy tín của chính cá nhân cũng như cơ quan, tổ chức, đơn vị nhà nước.

*Đạo đức của người CBCC được quy đinh tại điều 15 Luật CBCC 2008 như sau:*

* CBCC phải thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, chi công vô tư trong hoạt động công vụ.

Văn hóa giao tiếp của CBCC khi hoạt động công vụ tại công sở được quy định tại điêuf 16 Luật CBCC năm 2008 như sau:

* Trong giao tiếp ở công sở, cán bộ, công chức phải có thái độ lịch sự , tôn trọng đồng nghiệp; ngôn ngữ giao tiếp phải chuẩn mực rõ rang, mạch lac.
* CB, CC phải lắng nghe ý kiến của đông nghiệp; công bằng, vô tư, khách quan khi nhận xét, đánh giá; thực hiện dân chủ và đoàn kết nội bộ.
* Khi thi hành công vụ, CB, CC phải mang phù hiệu hoặc thẻ công chức; có tác phong lịch sự; giữ uy tín, danh dự cho cơ quan, tổ chức, đơn vị và đồng nghiệp.

*Văn hóa giao tiếp với nhân dân được quy định tại điều 17 Luật CBCC năm 2008 như sau:*

* CB, CC phải gần gũi với nhân dân; có tác phong , thái độ lịch sự, nghiêm túc, khiêm tốn; ngôn ngữ giao tiếp phải chuẩn mực, rõ rang, mạch lạc.
* CB, CC không được hách dịch, cửa quyền, gây khó khan, phiền hà cho nhân dân khi thi hành công vụ.

**2. Nếu trở thành công chức thuế , anh chị sẽ thực hiện nội dung này như thế nào trong 1 vị trí công việc cụ thể( ví dụ: công chức tại bộ phận kiểm tra thuế hoặc công chức tại bộ phận tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế)**

 Để đảm bảo Công tác quản lý thuế thực sự hiện đại , hoạt động hiệu quả và phục vụ NNT ngày càng tốt hơn, chúng ta không thể không nhắc đến vai trò giao tiếp trong quản lý thuế. Nếu trở thành công chức thuế làm việc tại bộ phận KTT hoặc BPTTHTNNT thì cần: ( Chia thành 2 nhóm: Phải làm gì và không dc làm gì)

* Khi tiếp xúc với NNT , CC thuế phải xem NNT như khách hang của mình, phải biết lắng nghe và giải thích hướng dẫn cụ thể các chính sách về pháp luật để NNT chấp hành tốt và hài long khi thực hiện nghĩa vụ kê khai và nộp thuế vào NSNN
* Sử dụng thành thạo các kỹ năng giao tiếp: Kỹ năng nghe , nói, phong cách giao tiếp qua điện thoại, đối thoại trực tiếp cần lịch sự nhã nhặn , tôn trọng đúng mực, nói ngắn gọn, rõ rang, dễ hiểu thuyết phục.
* Sắp xếp tổ chức thong tin một cách khoa học
* Tập trung , linh hoạt khai thác thong tin phục vụ công việc.
* Không có thái độ gắt gỏng thiếu tự tin, trả lời cộc lốc, khô khan.
* Thường xuyên cập nhật thong tin tuyên truyền trên trang web của Cục thuế về công tác cải cách hành chính và kỹ năng giao tiếp của CB thuế cho tất cả công chức Cục thuế và NTT được biết .
* Trang trí lại cơ quan sạch đẹp hơn để tạo cảm giác thoải mái cho NNT đến quan hệ, làm việc.

Thực hiện tốt các điều trên giúp CB, CC nhất là CC trẻ mới vào ngành thành công trong giao tiếp , một người cán bộ khi làm việc biết mình , biết người trong giao tiếp sẽ tự tin vững vàng và thu được những thông tin hữu ích qua giao tiếp. Thực hiện tốt trong giao tiếp sẽ bảo vệ được danh dự và uy tín của cơ quan thuế , tạo dựng hình ảnh tốt đẹp của cq thuế trong nhận thức , trong con mắt của NNT, góp phần tang cường mqh hợp tác giữa cơ quan thuế với NNT là người bạn đồng hành với cq thuế đã góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị của ngành.

**Câu 23: Trình bày nội dung đào tạo, bồi dưỡng công chức theo quy định của Luật CBCC hiện hành?**

1. Đào tạo được hiểu là quá trình truyền thụ , tiếp nhận có hệ thống những tri thức, ký nẵng theo quy định của từng cấp học , bậc học

Bồi dưỡng là hoạt động trang bị , cập nhật , nâng cao kiến thức , kỹ năng làm việc.

* Như vậy, đào tạo là công việc đòi hỏi nhiều thời gian và là nền tảng để tiến hành bồi dưỡng. Chỉ khi nào đã được đào tạo, có những tri thức, kỹ năng nhất định thì mới có thể nâng cao kỹ năng, kiến thức đó thông qua hoạt động bồi dưỡng.
* Cơ quan có thẩm quyền quản lý CB, CC có trách nhiệm xây dựng quy hoạch, kế hoạch và tổ chức việc đào tạo, bồi dưỡng để tạo nguồn và nâng cao trình độ, năng lực của CB, CC
* Việc đào tạo, bồi dưỡng CB, CC phải căn cứ vào quy hoạch, kế hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, tiêu chuẩn đối với từng chức vụ, chức danh, tiêu chuẩn ngạch CC và yêu cầu nhiệm vụ. Kinh phí dành cho hoạt động này được lấy từ NSNN và các nguồn thu khác theo quy định của PL. Nội dung, chương trình, hình thức, thời gian đào tạo, bồi dưỡng do cơ quan có thẩm quyền quy định.
* Ngoài ra, việc đào tạo, bồi dưỡng đối với CC còn nhằm mục tiêu trang bị, kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực hiện nhiệm vụ, công vụ nhằm xây dựng đội ngũ CC chuyên nghiệp có đủ năng lực xây dựng nền hành chính tiên tiến, hiện đại
* Để thực hiện mục tiêu này, trách nhiệm của cơ quan quản lý và cơ quan, đơn vị sử dụng CC được phân định rõ ràng.
* Cơ quan quản lý có trách nhiệm xây dựng và công khai quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để tạo nguồn vốn và nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của CC
* Cơ quan, đơn vị sử dụng CC có trách nhiệm tạo điều kiện để CC tham gia đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

**Câu 24. Điều 15 Luật CB CC năm 2008 quy định “ Cán bộ công chức phải thực hiện cần, kiêm, liêm, chính, chí công vô tư trong hoạt động công vụ”. Anh chị hãy phân tích nhận định trên?**

1. ***Sở dĩ CB CC phải “thực hiện cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư trong hoạt động công vụ” , bởi vì:***
* CB CC là đội ngũ lao động đặc biệt, làm việc trong các cơ quan NN, được hưởng lương từ NSNN nên thái độ, hiệu quả làm việc cũng như đạo đức của đội ngũ này ảnh hưởng trực tiếp đến sự ổn định cũng như phát triển của NN và XH (đặc biệt là giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay)
* CB, CC là tấm gương cho những người lao động khác trogn xã hội.
* Cán bộ, công chức là gốc của mọi công việc…là cầu nối giữa Đảng, Chính phủ với nhân dân. Theo đó, người cán bộ, công chức phải hội đủ các tiêu chuẩn đức và tài, phẩm chất và năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phong cách, phương pháp công tác tốt, phải rèn luyện mình cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư trong hoạt động công vụ.
* Cán bộ, công chức làm việc trong các công sở có ít nhiều quyền hành, nếu không giữ đúng cần, kiệm, liêm chính, chí công, vô tư thì dễ trở nên hủ bại, biến thành sâu mọt của dân.
1. ***Nội dung của “cần, kiệm, liêm chính, chí công , vô tư” trong hoạt động công vụ:***
* **“Cần”** là cần cù lao động, có tinh thần khuyến khích và giúp đỡ người khác làm tốt công việc; tích cục, chủ động, sáng tạo trong công việc mình đảm nhiệm
* **“Kiệm”** có nghĩa là tiết kiệm, phải biết tiết kiệm thời gian, tiền của của mình và của nhân dân, tiết kiệm trong đời sống, trong sinh hoạt; kiên quyết chống lãng phí, xa hoa của cải của cá nhân, gia đình và xã hội. Tuy nhiên, cũng nên suy nghĩ đúng đắn về “kiệm”, không nên hiểu “kiệm” chỉ có nghĩa hẹp, đòi hỏi phải “thắt lưng, buộc bụng”, nắm cơm với quả cà để xây dựng chủ nghĩa xã hội; hay cán bộ không được mua sắm và sử dụng những phương tiện hiện đại phục vụ cho công việc trong khi đã có điều kiện. Cái mà chúng ta giáo dục, đấu tranh với cán bộ là lối sống gấp, lãng phí, chạy theo thị hiếu không lành mạnh dẫn đến suy thoái về đạo đức, lối sống.
* **“Liêm”, “chính”:** Liêm là liêm khiết, trong sạch, thanh cao; Chính là chính trự, trung thực, thẳng thắn.
* **“Liêm chính”** là việc đúng dù nhỏ cũng phải làm, việc trái dù nhỏ cũng pahri tránh, không tham ô, tôn trọng tài sản của công và của nhân dân. Để thực hiện mục tiêu “Dân giàu, nước manh, xã hội công bằng, dân chủ văn mình”, trước hết đội ngũ cán bộ , công chức phải là tấm gương về “Liêm chính”, cán bộ, công chức không nghiêm, phạm vào các thói hư như tham ô, tư lợi bất chính, lãng phí… thì không mang lại niềm tin cho quần chúng, làm suy yếu nội bộ Đảng và xã hội.
* **“Liêm chính”** đòi hỏi người cán bộ, công chức phải có tính thẳng thắn, trung thực, làm theo lẽ phải, đấu tranh chống sự giả dối, không trung thực, cơ hội, làm việc bất chính.
* **“Chí công vô tư”** nghĩa là tập trung trí tuệ, sức lực cho việc công không màng danh lợi riêng, không mưu cầu hạnh phúc riêng cho cá nhân mình. “Chí công vô tư” trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta được hiểu với quyền lợi và nghĩa vụ xủa mọi người bao giờ cũng gắn liền với xã hội, không cô lập, tách rời với lợi ích xã hội. Hoạt động của cá nhân phải trên cơ sở nền tảng của xã hội, vì xã hội, trong đó có quyền lợi trực tiếp cảu bản thân mình. Mọi người phải đặt lợi ích chung của tập thể, của Quốc gia, dân tộc trên lợi ích cá nhân.

**Nếu được tuyển dụng vào làm công chức thuế, anh chị sẽ thực hiện quy định trên như thế nào?**

* **“cần”:** trước hết, người cán bộ thuế phải nhận thức đúng đắn về chức năng, nhiệm vụ, công việc của mình đã được nhà nước và nhân dân giao phó, nhận thức về nghề nghiệp quản lý thuế, quản lý tiền của nhà nươc; phải hết sức tận tâm với công việc và yêu quý nghề nghiệp.
* Cần đó là sự cần mẫn, siêng năng trong lao động, trong học tập và làm việc…; chấp hành nghiêm túc nội quy, giờ giấc, thời gian học tập, hội họp, công tác,....
* Phải không ngừng năng động, sáng tạo, chủ động với công việc được giao, biết phát huy sáng kiến, đề xuất các giải pháp đem lại hiểu quả công việc cao nhất.
* **“Kiệm” :** đó là tiết kiệm, trước hết là tiết kiệm về thời gian làm việc, việc gì hôm nay làm được thì dứt khoát không để đến ngày hôm sau.
* Kế đến là tiết kiệm chi phí quản lý thuế, với phương châm: chi phí thấp nhất nhưng mang lại hiệu quả cao nhất, như tiết kiệm về văn phòng phẩm, điện, nước, điện thoại, phương tiện làm việc, hoạt động phí,…
* Nhưng có thể nói rằng cái tiết kiệm lớn nhất và quan trọng hơn hết đó là tiết kiệm về chi phí khi thực thi nghĩa vụ nộp thuế của nhân dân, của doanh nghiệp, của người nộp thuế; đó là việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính thuế, loại bỏ các thủ tục hành chính rườm rà, không cần thiết gây phiền toài cho người nộp thuế, phải tạo mọi điều kiện thuận lợi tối đa, nhằm giảm thiểu thời gian đi lại cho doanh nghiệp, cho người dân khi đến quan hệ, làm việc với cơ quan thuế…
* **“Liêm”** đây chính là đức tính quan trọng đối với cán bộ thuế, là người được nhà nước, được nhân dân đặt trọn niềm tin và trao cho nhiệm vụ quan trọng và lớn lao đó là quản lý, thu tiền thuế cho nhà nước; do đó, người cán bộ thuế phải biết đặt lợi ích của đất nưỡ, của nhân dân lên trên hết. Cán bộ thuế không được lạm dụng quyền lực, vi thế để nhũng nhiễu, vụ lợi, hay thông đồng, móc nối vi phạm pháp luật, chia chác tiền thuế; hoặc tham ô, hối lộ thu vén của công, xâm tiêu tiền thuế,…
* **“Chính”** là không tà; là thẳng thắn, trung thực, phải thể hiện chính kiến trong việc bảo vệ pháp luật, trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; phải dũng cảm đấu tranh phê phán cái sai, bảo vệ cái đúng.
* Không dối trá với khách hàng, với cấp trên, đồng nghiệp…; giải quyết công việc, hẹn người nộp thuế phải đúng hẹn, đúng giờ, đúng chức trách, thẩm quyền.
* **“Chí công vô tư”** Người cán bộ thuế khi làm nhiệm vụ, giải quyết công việc phải công tâm, khách quan, phải bình đẳng, đúng pháp luật;
* Phải luôn tôn trọng và biết tiếp thu, lắng nghe ý kiến đóng góp, phản ánh của quần chúng, nhân dân, của người nộp thuế. Mỗi cán bộ thuế phải tinh thông về nghiệp vụ và phải là một tuyên truyền viên về chính sách pháp luật thuế.

**Câu 25: Trình bày nghĩa vụ của cán bộ công chức trong thi hành công vụ theo quy định tại luật cán bộ, công chức hiện hành?**

Khi một công dân trở thành cán bộ, công chức họ sẽ được hưởng những quyền, pháp lý nhất định. Tương ứng với các quyền đó, cán bộm công chức cũng phải thực hiện những nghĩa vụ pháp lý của mình mà một bộ phận quan trọng của nó là nghĩa vụ trong thi hành công vụ. Với những nghĩa vụ pháp lý này, cán bộ, công chức bắt buộc phải thực hiện để cho công vụ được thực thi. Nếu không thực hiện tức là họ - có thể - đã vi phạm pháp luật và phải gánh chịu những chế tài nhất định do pháp luật quy định.

Theo quy định tại Điều 9 luật CBCC, trong thi hành công vụ, cán bộ, công chức có các nghĩa vụ sau đây:

1. **Thực hiện đúng, đầy đủ và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao**

🡪Nghĩa vụ này đòi hỏi thái độ phục vụ cao của công chức đối với nhà nước. Theo đó, cán bộ, công chức phải thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình. Tuy nhiên, điều đó không đồng nghĩa với việc vượt quyền, lạm quyền mà phải thực hiện công vụ trong phạm vi được giao. Hơn thế nữa, để nâng cao tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ, pháp luật buộc họ phải chịu trách nhiệm cá nhân về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đó

1. **Có ý thức tổ chức kỷ luật; nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị, báo cáo người có thẩm quyền khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; bảo vệ bí mật nhà nước**

🡪Để bảo đảm cho bộ máy nhà nước hoạt động hiệu quả, đòi hỏi mỗi cán bộ, công chức pahri nâng cao tinh thần tổ chức, kỷ luật. Sở dĩ như vậy bởi cán bộ, công chức là các “mắt xích” trong một guồng máy, chỉ cần một, một số người trong đó “vượt rào”, không chấp hành nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị sẽ lập tức ảnh hưởng tới tiến trình và chất lượng của hoạt động chung. Hơn thế nữa, để nâng cao tinh thần trách nhiệm, phát huy khả năng tự kiểm tra, giám sát của cán bộ, công chức, Luật cán bộ, công chức còn quy định trách nhiệm báo cáo người có thẩm quyền khi phát hiện vi phạm của cán bộ, công chức. Mặt khác, do tính chất hoạt đọng của cán bộ công chức là thực tiếp thực hiện quyền lực nhà nước, thực thi công vụ nên có thể liên quan tới bí mật nhà nước. Cán bộ, công chức phải nhận thức rõ vai trò của mình để tránh làm lộ bí mật nhà nươc, làm ảnh hưởng tới quyền lợi của quốc gia, dân tộc cũng như quyền lợi của nhân dân

1. **Chủ động và phối hợp chặt chẽ trong thi hành công vụ; giữ gìn đoàn kết trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.**

🡪Trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước nói chung cũng đòi hỏi phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện quyền lực nhà nươc. Với tư cách là những người được bầu cử, tuyển ụng, bổ nhiệm… để trực tiếp thực hiện quyền lực nhà nước, thực thi công vụ, đương nhiên cán bộ, công chức cũng phải có nghĩa vụ phối hợp chặt chẽ với nhau để đảm bảo cho công vụ được giải quyết nhanh chóng, rốt ráo và triệt để. Đồng thời, cán bộ, công chức cũng có những nghĩa vụ về mặt nhân phẩm cahcs đạo đức như không gây bè phái, làm mất đoàn kết nội bộ, Hồ chủ tịch đã nói” Đoàn kết là sức mạnh”. Khi một cơ quan, tổ chức, đơn vị mất đoàn kết thì nó sẽ mất đi sức mạnh tập thể và tất yêu sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động của cơ quan , tổ chức trong đó có việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức. vì thế, xét cho đến cùng, việc giữ gìn đoàn kết nội bộ cũng để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động thực thi công vụ, bảo đảm hoạt động thông suốt, bình thường của bộ máy nhà nước.

1. **Bảo vệ, quản lý và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài sản nhà nước được giao.**

🡪Cán bộ công chức được tạo điều kiện và đảm bảo điều kiện về mặt vật chất để thực thi công vụ. Những điều kiện vật chất đó là tài sản nhà nước, là đóng góp của nhân dân. Những “công bốc” tốt của nhân dân phải là những người có nghĩa vụ bảo vệ, quản lý và sử dụng tài sản đó một cách tiết kiệm, hiệu quả.

1. **Chấp hành quyết định của cấp trên.**

🡪Xuất phát từ nguyên tắc tập trung – dân chủ trong tổ chức hoạt động của bộ máy nhà nước cũng như đảm bảo nguyên tắc phân công, phân cấp trong thi hành công vụ, do vậy khi thi hành công vụ cán bộ công chức phải có nghĩa vụ chấp hành quyết định của cấp trên. Nghĩa vụ này nhằm đảm bảo cho các quyết định trong thi hành công vụ được thực hiện, đảm bảo kỷ luật, kỷ cương. Nhưng điều đó không có nghĩa là người có nghĩa cụ thi hành quyết định pahri thực hiện một cách cứng nhắc, dập khuôn mà còn có quyền thể hiện ý chí của họ khi phát hiện những sai phạm trong quyết định của cấp trên.

🡪Khi có căn của cho rằng quyết định đó là trái pháp luật thì phải kịp thời báo cáo bằng văn bản với người ra quyết định; trường hợp người ra quyết định vẫn quyết định việc thi hành thì phải có văn bản và người thi hành phải chấp hành nhưng không chịu trách nhiệm về hậu quả của việc thi hành, đồng thời báo cáo cấp trên trực tiếp của người ra quyết định. Người ra quyết định phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình.

1. **Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật**